

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:562/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vũ Hoài Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Viễn;
2. Ông Nguyễn Hoa Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Bà Lý Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 391/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/7/2019 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:281/2019/QĐST-DS ngày 01/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim L, sinh năm 1981(có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1979(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Kim L trình bày: Chị và anh T sau thời gian tìm hiểu,

tự nguyện chung sống vào năm 2000 và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06/9/2000.

Qua quá trình chung sống, Chị và anh T đã tạo lập được:

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Thị Cẩm H, sinh ngày 03/02/2004;

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận;

- Về nợ chung: Không có.

Trong cuộc sống vợ chồng, thời gian đầu sống có hạnh phúc nhưng được một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không phù hợp nhau về tính tình, nảy sinh nhiều tranh cãi, có nhiều quan điểm bất đồng, có mâu thuẫn do kinh tế gia đình, anh T không lo cho gia đình và hay sử dụng bạo lực gia đình. Chị đã cố gắng hòa hợp và tìm mọi cách để hàn gắn gia đình, tiếp tục chung sống với anh T nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không còn tình cảm nữa. Vợ chồng đã ly thân từ khoảng tháng 05 năm 2019 cho đến nay.

Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh T. Khi ly hôn: Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Phần trình bày của bị đơn là anh Đỗ Thanh T: Tòa án không thu thập được tài liệu, chứng cứ từ phía anh T.

* Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và buộc đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L có đơn khởi kiện đối với anh T. Anh T có địa chỉ trên địa bàn huyện C nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm

a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L có đơn xin ly hôn với anh T. Chị L và anh T có tiến hành đăng ký kết hôn nên được coi là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”.

[3]. Về yêu cầu đương sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh T. Khi ly hôn, Chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu H và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ chung.

Nguyên nhân chị L xin ly hôn với anh T là do anh T không quan tâm đến gia đình, không cùng Chị xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và anh T thường xuyên nhậu nhẹt và cờ bạc không lo làm ăn. Chị đã tìm mọi biện pháp nhưng không hàn gắn gia đình được.

Xét yêu cầu ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T là có thật, là trầm trọng, thể hiện qua việc, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng cho phía anh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do và cũng như không đưa ra được phương án, kế hoạch để đoàn tụ cùng với chị L. Việc anh T vắng mặt, không đưa ra ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị L, thì xem như anh T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị L và từ bỏ quyền của mình.

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu H hiện đang sống cùng chị L nên cần giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận tòa bộ.

Đối với anh T, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[4]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 264; Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Kim L. Chị L được ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Thị Cẩm H, sinh ngày 03/02/2004 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu H.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị L phải chịu là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Chị đã nộp theo biên lai thu số 0002753 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, xem như chị L đã thực hiện xong.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã thị trấn Chợ Gạo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Vũ Hoài Phương